

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công X, sinh năm 1992.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn 6, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, chị Phan Thị Q là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Công X kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn 6, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh X đã đưa một người phụ nữ về chung sống nên chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 6, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ở từ đó cho đến nay. Đến tháng 7 năm 2017, anh X bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng tại thôn 6, xã Nh, huyện Kim Bảng đến nay đã 04 năm không có mặt tại địa phương.

Chị không biết tin tức gì về anh X hiện nay đang làm gì, ở đâu mặc dù chị đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm anh X. Vì vậy, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng tuyên bố anh Nguyễn Công X mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 14/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã mở phiên họp và ra Quyết định số 04/2021/QĐDS-ST chấp nhận yêu cầu của chị, tuyên bố anh Nguyễn Công X mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố anh X mất tích đến nay anh X vẫn không có mặt ở địa phương. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công X.

Về con: Vợ chồng không có con chung, con riêng.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Công X là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của pháp luật và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Phan Thị Q. Xử lý hôn giữa chị Phan Thị Q và anh Nguyễn Công X. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Phan Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Công X là bị đơn, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn 6, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh X đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nh và tại nơi cư trú cuối cùng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Q và anh Nguyễn Công X kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh X đã đưa một người phụ nữ về chung sống nên chị Q phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn 6, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ở từ đó cho đến nay. Đến tháng 7 năm 2017, anh X bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng tại thôn 6, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vì vậy, chị Q đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng tuyên bố anh Nguyễn Công X mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 14/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã mở phiên họp và ra Quyết định số 04/2021/QĐDS-ST chấp nhận yêu cầu của chị Q, tuyên bố anh Nguyễn Công X mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố anh X mất tích đến nay anh X vẫn không có mặt ở địa phương. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Q, anh X không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q xin ly hôn anh X là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung, con riêng: Chị Q, anh X không có.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Q xin ly hôn được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự. Các Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phan Thị Q và anh Nguyễn Công X.
2. Án phí: Chị Phan Thị Q phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004334 ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Q đã nộp đủ.
3. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Công X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Cơ quan T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Nh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nguyệt

